

Mã đề thi 246

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

ĐỀ THI GỒM 80 CÂU (TỪ CÂU 1 ĐẾN CÂU 80) DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 1: Phiên âm đúng của từ 招揽 là: zhāol_____.

- A. iǎn B. ān C. ăng D. īn

Câu 2: Phiên âm đúng của từ 报刊 là: bào_____ān.

- A. k B. p C. g D. h

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 脸颊 là: liǎnj_____.

- A. ián B. uán C. ié D. iá

Câu 4: Phiên âm đúng của từ 规模 là: g_____mó.

- A. uān B. iū C. uī D. ān

Câu 5: Phiên âm đúng của từ 中毒 là: _____.

- A. zhòngdǔ B. zhōngdǔ C. zhòngdú D. zhōngdú

Câu 6: Phiên âm đúng của từ 自卑 là: zì_____ēi.

- A. b B. d C. p D. n

Câu 7: Phiên âm đúng của từ 虔诚 là: _____iánchéng.

- A. j B. m C. x D. q

Câu 8: Phiên âm đúng của từ 教书 là: _____.

- A. jiàoshū B. jiàoshù C. jiāoshù D. jiāoshū

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 9: 姐姐看着弟弟着急地问：“你的脸色怎么这么苍白呢？”

- A. 形容词 B. 名词 C. 副词 D. 代词

Câu 10: 这个数码照相机质量很好，只是价钱有点儿贵，我买不起。

- A. 副词 B. 名词 C. 动词 D. 连词

Câu 11: 《红苹果别墅》这部电视连续剧很不错，我想接着看下去。

- A. 形容词 B. 名词 C. 连词 D. 副词

Câu 12: 离开老师已经近三十年了，但他仍然在我的记忆里行走、微笑。

- A. 介词 B. 副词 C. 助词 D. 动词

Câu 13: 出国学习这一年使我感受到独立生活的不易。

- A. 名词 B. 代词 C. 动词 D. 形容词

Câu 14: 要是什么都要学就够你学一辈子的。

- A. 名词 B. 动词 C. 量词 D. 代词

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/ cụm từ trong ngoặc.

Câu 15: 我按他 A 的地址 B 找到了 C 他的家 D。（留下来）

Câu 16: A 站在那群 B 里边的 C 是大家喜欢的 D 影星。（最）

Câu 17: A 对于 B 社会上的 C 现象 D 要坚决抵制。（不良）

Câu 18: 这些模型都是 **A** 与实物一比二的 **B** 比例 **C** 缩小后 **D** 制成的。(按照)

Câu 19: 应该 **A** 把 **B** 控制人口数量和 **C** 提高人口素质 **D** 为我国第一项基本国策。(确定)

Câu 20: 一位伟人说过：“不热烈 **A** 勇敢 **B** 追求 **C** 成功而能取得 **D** 成功，世上绝无这样的人。”(地)

Câu 21: 很多 **A** 领导人都 **B** 曾经在 **C** 工作 **D** 过很长时间。(最普通的岗位上)

Câu 22: 你们怎么现在才回来 **A**？大家已经在这儿 **B** 等了 **C** 你们 **D** 了。(半天)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 23 đến câu 32.

(23)_____, 买东西总要上街去买，现在，呆在家里也能买到东西。网上购物已经成为一种新的购物方式。网上购物 (24)_____ 通过因特网来购物。在网上怎么样购物呢？比如，一家名 (25)_____ “啥都有”的网上商店，它的主页上列着商品种类的名称，如化妆品、鞋帽、计算机、家用电器、服装等等。(26)_____ 你用鼠标点一下化妆品，会展示一个关于化妆品的主页，在这个主页上会有各种各样的品牌，当你找到自己感兴趣的化妆品时，用鼠标点一下， (27)_____ 出现一个网页，上面详细介绍了该产品的特点、价格等有关问题。

(28)_____, 网页上会有一个表格，列有姓名、地址、购买数量、总金额、付钱方式等，供你决定购买时填写。填了这个表格 (29)_____ 完成了购物，商店会把东西送到你的家里。网上购物有几个优点：首先，你可以对感兴趣的商店做详细的了解。(30)_____, 你可以到各个网上商店了解各个品牌的情况，十分方便。还有，你不会 (31)_____ 上街购物那么累。对一部分消费者来说非常 (32)_____ 的一点是价格便宜。你自己可以试一试。

(摘自 百度网——百科知识，有删改)

Câu 23: A. 往来 B. 将来 C. 以往 D. 目前

Câu 24: A. 而是 B. 还是 C. 就是 D. 不是

Câu 25: A. 当 B. 起 C. 成 D. 为

Câu 26: A. 哪怕 B. 如果 C. 不管 D. 既然

Câu 27: A. 再 B. 也 C. 又 D. 却

Câu 28: A. 因而 B. 同时 C. 因此 D. 相同

Câu 29: A. 为了 B. 就 C. 还 D. 将

Câu 30: A. 然后 B. 其次 C. 次要 D. 最后

Câu 31: A. 如 B. 比 C. 具有 D. 像

Câu 32: A. 重大 B. 主张 C. 重要 D. 主要

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích từ/ cụm từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 33: 中午他们都不回家吃饭，我倒省心了。

A. 很高兴 B. 不用做饭 C. 不用担心 D. 省钱了

Câu 34: 这样复杂的操作过程连大人都很难完成，更何况是十一二岁的孩子！

A. 别说 B. 不但 C. 而且 D. 何必

Câu 35: 你别替他说情，这样的人再不教育就晚了。

A. 说好话 B. 介绍情况 C. 介绍朋友 D. 说坏话

Câu 36: 在妻子的要求下，丈夫除了让步就别无选择了。

A. 没别的选择 B. 不会选择让步 C. 不忍心选择 D. 从不选择

Câu 37: 骗人是要付出代价的，这你一开始就应该想到的。

A. 受惩罚 B. 被批评 C. 挣不到钱 D. 价钱很高

Câu 38: 小阮是个很爱面子的人，这次考试的成绩不太好，你千万别告诉别人。

- A. 希望自己成功
- B. 让别人看到好的方面
- C. 希望得到表扬
- D. 把成功的经验告诉别人

Câu 39: 昨天我们在联欢会上唱歌唱得很过瘾。

- A. 很晚
- B. 痛快
- C. 好听
- D. 热闹

Câu 40: 嫂子的性格很开朗，都四十岁了，但还那么年轻，真是“笑一笑，十年少”。

- A. 爱笑的人能年轻十岁
- B. 性格好的人很年轻
- C. 乐观的人不会变老
- D. 乐观能使人显得年轻

Câu 41: 我觉得营养过量和运动过少是造成很多人肥胖的原因。

- A. 太少
- B. 缺乏
- C. 不好
- D. 太多

Câu 42: 哟，小张都长大了，有的事你就睁一只眼，闭一只眼吧。

- A. 闭上眼睛
- B. 假装近视眼
- C. 不用多管
- D. 只关心一半

Câu 43: 这栋楼的居住条件这样差，相信很难会有理想的生活环境。

- A. 高效
- B. 舒服
- C. 满意
- D. 合理

Câu 44: 你放心吧，这个问题对我是小菜一碟，准办好。

- A. 很方便
- B. 很容易
- C. 愿意
- D. 会做菜

Đọc kỹ đoạn văn dưới đây và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D), từ câu 45 đến câu 49.

一般家庭都在早上起床后开窗换气，认为此时空气新鲜。其实，空气新鲜不新鲜，取决于污染的轻重，取决于污染源的多少。

当地面温度高于高空温度时，地面的空气上升，污染物容易被带到高空扩散；当地面温度低于高空温度时，天空中就容易形成“逆温层”，它像一个大盖子一样盖在地面上空，使地面空气中各种污染物难以扩散。一般在夜间、早晨和傍晚地面温度低于高空温度时，容易出现逆温层，所以，此时空气最不干净。白天太阳出来后，地面温度迅速上升，逆温层就会逐渐消散，于是污染物也就很快扩散了。

据科学家们检测，在一天二十四小时中，上午、中午和下午空气污染很轻，其中上午十点至下午三四点空气最为新鲜，所以此时换气最佳；早上、傍晚和晚上空气污染较为严重，其中尤以早上七点左右为污染高峰时间，空气最不新鲜。

（据1997年4月3日《羊城晚报》，有删改）

Câu 45: 为什么一般家庭在早上起床后开窗换气？

- A. 认为早上的阳光对身体有好处
- B. 起床后顺手开窗
- C. 早上天气凉快
- D. 认为早上空气新鲜

Câu 46: 什么时候开窗换气比较好？

- A. 晚上和夜间
- B. 下午和傍晚
- C. 上午和下午
- D. 早上和上午

Câu 47: 什么时候空气比较新鲜？

- A. 高空温度低于地面温度时
- B. 地面温度和高空温度一样时
- C. 地面温度低于高空温度时
- D. 早上太阳刚出来时

Câu 48: “逆温层”的主要作用是：

- A. 像盖子一样盖在地面上空
- B. 使污染物容易扩散
- C. 使污染物不易扩散
- D. 使地面温度低于高空温度

Câu 49: 本文没有提到的内容是：

- A. 一般家庭开窗换气的习惯
- B. 污染物的来源
- C. 形成逆温层的原因
- D. 开窗换气的最佳时间

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 50: 她是我们学校品学_____的学生。

- A. 兼优 B. 谦尤 C. 兼尤 D. 谦优

Câu 51: 父母的_____说不完，道不尽，我们每个人要铭刻在心。

- A. 恩情 B. 思情 C. 恩睛 D. 恩情

Câu 52: 时代不同了，再按照老_____来做事就可能行不通了。

- A. 规臣 B. 规距 C. 规矩 D. 规炬

Câu 53: 这样雄伟的_____, 竟然只用了半年的时间就完成了。

- A. 建筑 B. 健巩 C. 健筑 D. 建巩

Câu 54: 学生们要为祖国工业化、现代化的事业做出应有的_____。

- A. 贡楠 B. 页献 C. 喷献 D. 贡献

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) hoàn thành các câu sau.

Câu 55: 去年，裁剪小组_____地完成了公司交给的任务，因此得到领导的表扬。

- A. 出色 B. 有名 C. 出名 D. 优秀

Câu 56: _____知道那些都不是正当理由，那你当时为什么还同意他请假呢？

- A. 既然 B. 即使 C. 要是 D. 虽然

Câu 57: 我承认荣誉很有价值，_____我从来不曾为追求这些荣誉而工作。

- A. 却 B. 则 C. 甚至 D. 不过

Câu 58: 科学家_____这种反常的现象作出了令人信服的解释。

- A. 对于 B. 由于 C. 关于 D. 至于

Câu 59: 只要打个电话人家就把货送来，你_____要自己去呢？

- A. 不必 B. 未必 C. 何必 D. 一定

Câu 60: 到了红绿灯那儿_____右拐，走不远就是儿童游乐区。

- A. 对 B. 给 C. 凭 D. 向

Câu 61: _____今年春季雨量充足，_____夏粮获得了大丰收。

- A. 一旦……就…… B. 与其……不如……

- C. 固然……但是…… D. 因为……所以……

Câu 62: _____对外经济贸易谈判_____, 这位女部长常使对手折服。

- A. 在……下 B. 在……中 C. 在……里 D. 在……内

Câu 63: 我们姐妹俩从小就养成了饭前洗手的_____。

- A. 习性 B. 习惯 C. 练习 D. 习俗

Câu 64: 你放心，这种绿色食品_____受顾客欢迎，_____不愁没有市场。

- A. 只要……就…… B. 只有……才…… C. 除了……还…… D. 不管……都……

Câu 65: 这么多事，老张一个人怎么做得_____呢。

- A. 下去 B. 起来 C. 过来 D. 下来

Câu 66: 今天正是个好机会，我可以向他_____东南亚股票市场的情况。

- A. 理解 B. 了解 C. 知道 D. 明白

Câu 67: 飞机_____就要起飞了，请大家系好安全带。

- A. 顿时 B. 赶忙 C. 马上 D. 立刻

Câu 68: _____少睡点儿觉，_____把这篇文章写完。

- A. 除非……要不…… B. 宁可……也要……

- C. 无论……也…… D. 尽管……但是……

Câu 69: 快要办出境手续了，但护照_____找也找不着了，王兰急得出了一身汗。

- A. 怎么 B. 那么 C. 什么 D. 这样

Câu 70: 王师傅设计的这套家具_____好看_____实用。

- A. 既……就……
- B. 边……边……
- C. 既……又……
- D. 一边……一边……

Câu 71: 各所学校_____都提出为学生的德、智、体全面发展的计划，_____到目前为止未能彻底地实现。

- A. 既然……就……
- B. 虽然……但是……
- C. 由于……因此……
- D. 哪怕……也……

Câu 72: 导游给我们介绍的这_____独柱寺是河内有名的景点之一。

- A. 根
- B. 条
- C. 座
- D. 块

Câu 73: 音乐_____属于伟大的音乐家，_____属于茫茫人海中的每一个人。

- A. 不仅……还……
- B. 不论……都……
- C. 因为……所以……
- D. 不但……反而……

Câu 74: 越南人民的胜利多么不容易_____！

- A. 啊
- B. 吧
- C. 啦
- D. 呢

Câu 75: 自从开了自己的网店后，我的生活跟以前完全不同了，有时间就待在网上，_____逛街的兴趣都没了。

- A. 因为
- B. 甚至
- C. 不但
- D. 即使

Câu 76: 你怎么在这种场合开他的玩笑，弄_____人家很尴尬。

- A. 着
- B. 的
- C. 地
- D. 得

Câu 77: 花园_____的花卉不能摘，你又不是不知道！

- A. 下
- B. 上
- C. 里
- D. 中

Câu 78: 每天早餐过后，我会走进书房，读一读，写一写，累_____就泡一杯清茶，听一首歌。

- A. 着
- B. 过
- C. 得
- D. 了

Câu 79: 酒后开车很危险，_____只喝了一点儿，发生车祸的几率_____非常大。

- A. 要是……就……
- B. 即使……也……
- C. 不论……都……
- D. 不只……而且……

Câu 80: 那天我没有仔细看，所以对他的才艺表演只是有一个_____的印象。

- A. 概念
- B. 大概
- C. 大批
- D. 大约

----- HẾT -----